

Mô hình lớp học đảo ngược của phương pháp Blended Learning và gợi ý phương pháp dạy học tất yếu trong chuyển đổi số của giáo dục đại học hiện nay

The flipped classroom model of the Blended Learning method and suggesting for the inevitable teaching method in the digital transformation of higher education today

Trần Thị Bích Hoà^{1*}

¹Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông Việt Hàn, Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: ttbhoa@vku.udn.vn

THÔNG TIN

DOI:10.46223/HCMCOUJS.soci.vi.17.1.1974.2022

Ngày nhận: 29/06/2021

Ngày nhận lại: 19/08/2021

Duyệt đăng: 20/09/2021

TÓM TẮT

Trước yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của giáo dục đại học Việt Nam thì cần thiết phải vận dụng một phương pháp dạy học tối ưu nhất để vừa nâng cao chất lượng giáo dục vừa thực hiện thành công sứ mệnh tiên phong này. Phương pháp Blended Learning được nhiều nước trên thế giới triển khai và đạt được hiệu quả cao. Tuy nhiên, ở nước ta khi dịch Covid-19 bùng phát, mô hình này mới được áp dụng nhưng vẫn còn rất rời rạc và chưa hoàn thiện. Thông qua thực tiễn giảng dạy và tham khảo các nghiên cứu về dạy học trực tuyến, bài báo khẳng định lợi ích của việc áp dụng phương pháp Blended Learning, cụ thể là mô hình lớp học đảo ngược, và gợi ý phương pháp dạy học tất yếu ở các trường đại học Việt Nam trong thời kỳ chuyển đổi số, cũng như cách thức để triển khai thành công mô hình dạy học này.

ABSTRACT

Từ khóa:

chuyển đổi số; dạy học kết hợp; lớp học đảo ngược

Keywords:

digital transformation; Blended Learning; flipped classroom

Before the requirement of implementing the digital transformation task of Vietnamese higher education, it is necessary to apply the most optimal teaching method to both improve the quality of education and successfully carry out this pioneering mission. Blended Learning method has been deployed by many countries around the world and achieved high efficiency. However, in our country when the Covid-19 epidemic broke out, this model was just applied, but it was still very fragmentary and incomplete. Through teaching practice and reference to studies on online teaching, the article confirms the benefit of applying Blended Learning method, namely the flipped classroom model and suggesting for the inevitable teaching method in Vietnamese universities in the digital transformation period, as well as how to successfully implement this teaching model.

1. Giới thiệu

Chuyển đổi số trong giáo dục Việt Nam hiện nay là một xu thế tất yếu, do đó trong chỉ thị về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021 của Bộ trưởng Bộ giáo dục đào tạo thì nhiệm vụ quan trọng là thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong giáo dục đào tạo với mục tiêu xuyên suốt là tiếp tục đổi mới và đảm bảo chất lượng giáo dục. Đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19, buộc các hoạt động kinh tế xã hội nói chung và giáo dục đào tạo nói riêng phải vận hành trực tuyến thì quá trình chuyển đổi số trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết, việc triển khai việc dạy và học trực tuyến là cần thiết để học sinh, sinh viên không ngừng việc học tập, do đó thực hiện được mục tiêu kép, vừa chống dịch hiệu quả, vừa đảm bảo kế hoạch năm học. Giai đoạn đầu, cả sinh viên, giảng viên và quản lý đào tạo ở các trường cũng rất bị động với phương thức dạy học mới này, tuy nhiên, sau một thời gian triển khai các trường dần dần chủ động hơn và tính đến kịch bản lâu dài hơn.

Dưới góc độ của một giảng viên, trên cơ sở thực tiễn dạy học trực tuyến các học phần Đại Số cho sinh viên năm thứ nhất ở học kì 1 năm học 2020 - 2021 và học phần Xác suất thống kê cho sinh viên năm thứ hai ở học kì 2 năm học 2020 - 2021 tại trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng, qua các đợt dịch bùng phát tại Đà Nẵng, các học phần này được giảng dạy trực tuyến hoàn toàn trên Google Meet kết hợp với hệ thống đào tạo của trường trong khoảng thời gian khoảng 06 tuần, sau đó khi dịch tạm ổn chúng tôi kết hợp vừa dạy trực tiếp trên lớp vừa dạy học trực tuyến bằng cách lựa chọn các nội dung phù hợp để đăng tải các Video bài giảng và bài tập kiểm tra đánh giá trên hệ thống đào tạo của trường. Sau khi kết thúc học phần, chúng tôi tiến hành khảo sát ý kiến của sinh viên về phương thức dạy học trực tuyến và qua đó so sánh với việc dạy học kết hợp giữa trực tuyến - trực tiếp. Thông qua kết quả khảo sát về mức độ hài lòng và hiệu quả môn học khi sinh viên trải nghiệm cùng lúc hai phương thức dạy học trên, cũng như thông qua phân tích các nghiên cứu về giảng dạy trực tuyến, chúng tôi nhận thấy rằng, không có một phương thức dạy học nào có thể thay thế được phương pháp dạy học truyền thống, mặc dù phương pháp dạy học nào cũng có những mặt hạn chế nhất định và phương pháp dạy học kết hợp trực tuyến - trực tiếp được nhiều sinh viên yêu thích và chọn lựa sẽ được học cho toàn bộ nội dung học phần.

Do vậy, để phát huy tối đa ưu điểm của phương pháp dạy học truyền thống và khắc phục các nhược điểm của phương pháp dạy học trực tuyến và cần thiết hơn hết là tìm ra một phương pháp giảng dạy phù hợp nhất trong thời kì chuyển đổi số của giáo dục, thì chúng tôi nhận thấy phương pháp Blended Learning (phương pháp dạy học kết hợp) được coi là hoàn hảo nhất nếu được triển khai đồng bộ ở hầu hết các trường đại học và được các trường tiếp cận như là một phương pháp dạy học thực sự cần thiết để đưa giáo dục đại học Việt Nam vào thời kì chuyển đổi số cũng như đưa giáo dục đại học Việt Nam vươn tầm quốc tế.

Phương pháp Blended Learning được rất nhiều nước phát triển trên thế giới sử dụng và được áp dụng giảng dạy tại nhiều trường đại học nổi tiếng như đại học Harvard, đại học Oxford, ... và các tổ chức giáo dục như Hệ thống giáo dục và đào tạo Châu Âu, Viện đào tạo của Ngân hàng thế giới, ... Ở nước ta, hiện nay cũng có nhiều nghiên cứu về phương pháp này, và đặc biệt là khi thời điểm dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều trường đại học đã sử dụng hình thức dạy học trực tuyến, sau đó khi dịch bệnh được kiểm soát thì quay lại tiếp tục dạy học với phương pháp dạy học truyền thống, do vậy vẫn chưa thực sự áp dụng đúng nghĩa của phương pháp Blended Learning.

Trong khuôn khổ của bài viết, chúng tôi muốn tìm câu trả lời cho các vấn đề sau: Phương pháp dạy học đóng vai trò như thế nào trong việc thực hiện chuyển đổi số ở các trường đại học? Lợi ích của mô hình lớp học đảo ngược của phương pháp Blended Learning đối với người học ra

sao? Vì sao mô hình lớp học đảo ngược của phương pháp Blended Learning là phương pháp dạy học tối ưu trong thời kì chuyển đổi số của giáo dục đại học Việt Nam? Cách thức để triển khai phương pháp dạy học này như thế nào?

Các kết quả thu được thông qua việc hệ thống, phân tích các tài liệu nghiên cứu về phương pháp dạy học kết hợp, kết hợp với việc giảng dạy thực nghiệm và khảo sát ý kiến của 320 sinh viên năm thứ 2 ngành Công nghệ thông tin đối với học phần Xác suất thống kê. Chúng tôi phát phiếu khảo sát “Phiếu khảo sát ý kiến của sinh viên về hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược của phương pháp Blended Learning,” nội dung các câu hỏi khảo sát tập trung vào đánh giá mức độ tiếp thu bài của sinh viên, sự hứng thú bài học của sinh viên và tính khả thi của các biện pháp sư phạm đã đề xuất.

2. Vai trò của phương pháp dạy học trong chuyển đổi số của giáo dục đại học

Trong những năm gần đây, ở nước ta song song với cụm từ “cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” thì “chuyển đổi số” được nhắc đến nhiều, nhất là trong các ngành kinh tế, kinh doanh, dịch vụ, ... Đối với lĩnh vực giáo dục, chuyển đổi số mới bắt đầu khi đại dịch Covid-19 bùng phát, khiến mọi hoạt động kinh tế xã hội trong nước bị đình trệ, nhiều địa phương thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng chính phủ, học sinh, sinh viên không thể đến trường. Dựa trên việc ứng dụng các thành tựu đạt được của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, giáo dục Việt Nam từng bước thực hiện chuyển đổi số từ phương pháp dạy và học đến phương thức quản lý ở tất cả các cấp học, đặc biệt là giáo dục đại học có nhiều thay đổi lớn.

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học bao gồm sự chuyển đổi ở khía cạnh nào và phương thức, cách thức chuyển đổi ra sao, ở mức độ nào. Câu trả lời sẽ khác nhau ở các quốc gia và ở mỗi khu vực bởi xuất phát điểm để chuyển đổi số ở mỗi nước là không giống nhau. Tuy nhiên, tất cả đều có chung nội hàm là các hoạt động giáo dục vẫn được thực hiện đầy đủ, chất lượng mà hạn chế tối đa việc gặp mặt, giao tiếp trực tiếp, điều đó có nghĩa là phương thức truyền tải giáo dục thay đổi. Do vậy, vấn đề quan trọng và mấu chốt của chuyển đổi số trong giáo dục chính là thay đổi hình thức tổ chức dạy học từ trực tiếp sang gián tiếp nhưng vẫn đảm bảo chất lượng giáo dục. Từ đó mới dẫn đến những thay đổi, ứng dụng công nghệ số vào hàng loạt các hoạt động liên quan đến việc tổ chức dạy học gián tiếp như số hoá tài liệu, giáo trình, số hoá dữ liệu về người học để quản lý người học, về kết quả kiểm tra, đánh giá, công nhận kết quả đào tạo, ...

Như vậy, có thể thấy rằng thông qua việc thay đổi hình thức tổ chức dạy học từ gián tiếp sang trực tuyến sẽ làm thay đổi phương pháp dạy học của giảng viên hay nói cách khác, phương pháp dạy học đóng vai trò quan trọng để đem lại thành công trong cuộc chuyển đổi số của hệ thống giáo dục đại học ở nước ta hiện nay. Sự thay đổi của phương pháp dạy học tất yếu sẽ dẫn đến sự thay đổi đồng bộ của các yếu tố khác, kể cả thay đổi về tư duy quản lý giáo dục để tổ chức, điều phối, huy động nguồn lực các cấp để giáo dục đạt được diện mạo mới.

3. Xu thế của hình thức tổ chức dạy học trực tuyến hiện nay và những tồn tại

Hình thức tổ chức dạy học trực tuyến là việc áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động giảng dạy và người dạy, người học kết nối với nhau thông qua Internet. Có nhiều hình thức khác nhau trong việc giảng dạy trực tuyến, có thể kết nối với người học thông qua các ứng dụng quản lý lớp học hoặc có thể ghi lại bài giảng và lưu trữ ở kho dữ liệu, người học có thể sử dụng dữ liệu đó nhiều lần. Đối với các cấp học từ tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông đến giáo dục đại học thì hình thức tổ chức dạy học trực tuyến đối với cơ sở giáo dục đại học đem lại hiệu quả đáng kể bởi đối tượng người học có khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ nhanh chóng nhất.

Trong năm học 2020 - 2021, nhiều trường đại học trong nước đã tổ chức dạy và học trực

tuyển để đối phó với các đợt bùng phát dịch Covid-19. Tuy nhiên, như phân tích ở trên, không chỉ giai đoạn đối phó với dịch bệnh mang tính tình thế, việc dạy học trực tuyến trở nên phổ biến và tất yếu trước yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay, để giáo dục bắt nhịp cùng với các ngành nghề khác thực hiện chuyển đổi số trong mọi hoạt động kinh tế xã hội cũng như hoà nhập vào sự phát triển chung của giáo dục đào tạo trong khu vực và trên thế giới. Theo phát biểu của Thứ trưởng Bộ Giáo dục đào tạo thì “Phải làm thế nào để mỗi giáo viên, học sinh, phụ huynh hiểu rõ về dạy học trực tuyến, sẵn sàng áp dụng phương thức này và từ động lực trở thành nhu cầu tự thân, nhu cầu thường xuyên với việc học trực tuyến.” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2021b).

Phương pháp dạy học trực tuyến trở thành xu thế của giáo dục đại học bởi những lợi ích tuyệt vời xuất phát từ chính phương pháp này. Đối với người dạy và học: Việc học tập không bị giới hạn bởi thời gian - không gian, cho phép sinh viên học bất cứ khi nào, ở đâu, từ đó giảm thiểu chi phí đi lại, tiết kiệm được thời gian và không gian học tập; cũng thông qua học tập trực tuyến, sự tương tác giữa sinh viên và giảng viên được thực hiện cởi mở và dễ dàng hơn, thông qua Internet có thể cởi bỏ rào cản tâm lý “ngại” đặt câu hỏi phản biện giảng viên đối với đa số sinh viên; đặc biệt, sinh viên có “quyền” chọn những giảng viên dạy các học phần phù hợp với khả năng tiếp thu của mình. Đối với nội dung học tập: Việc cập nhật nội dung học tập nhanh chóng nên có thể đáp ứng kịp thời về kiến thức của sinh viên. Về mặt công nghệ: Nội dung học tập được trình bày bằng đa phương tiện nên rất trực quan, sinh động từ đó kích thích sự hứng thú của người học.

Có thể thấy, bên cạnh những ưu điểm nổi trội của việc tổ chức dạy học trực tuyến thì phương pháp này cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định. Đối với người dạy và học: Giảng viên khó theo dõi được giờ ra vào lớp của sinh viên, sĩ số lớp học và khó kiểm soát được quá trình học của sinh viên trong giờ học; môi trường học làm giảm khả năng truyền đạt, lòng say mê nhiệt huyết của giảng viên; người học cần có khả năng tự học, có khả năng làm việc độc lập với ý thức tự giác cao, hơn nữa, cần có khả năng hợp tác, chia sẻ qua mạng một cách hiệu quả với giảng viên và các thành viên lớp học; môi trường học không kích thích được sự chủ động, sáng tạo của sinh viên. Đối với nội dung học tập: Sinh viên gặp khó khăn khi tiếp cận các nội dung mang tính trừu tượng, phức tạp và giảng viên không thể tổ chức các nội dung đối với các giờ học thực hành, thí nghiệm, do đó không thể thay thế được các hoạt động liên quan đến việc rèn luyện các kỹ năng thực hành, vận dụng. Về mặt công nghệ: Việc sử dụng công nghệ còn hạn chế của một bộ phận người học sẽ làm ảnh hưởng đáng kể đến việc dạy học; đồng thời hạ tầng về công nghệ thông tin (Internet, băng thông, chi phí, ...) cũng ảnh hưởng đáng kể đến tiến độ, chất lượng học tập; bên cạnh đó làm nảy sinh các vấn đề liên quan đến an ninh mạng cũng như các vấn đề về sở hữu trí tuệ.

Như vậy, nhược điểm lớn nhất của phương pháp dạy học trực tuyến chính là sự hạn chế về tương tác giữa giảng viên - sinh viên và giữa sinh viên với nhau. Tuy một số phần mềm có thể cung cấp tính năng trao đổi trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên thông qua các ứng dụng trò chuyện trực tuyến nhưng cũng không đầy đủ và sinh động như giao tiếp trực tiếp thông thường. Đặc biệt là giảng viên khó nắm bắt được tình hình học tập của sinh viên nên gặp khó khăn trong việc hỗ trợ học tập.

4. Mô hình lớp học đảo ngược của phương pháp Blended Learning - Phương pháp dạy học tất yếu trong chuyển đổi số của giáo dục hiện nay

4.1. Sự cần thiết áp dụng phương pháp Blended Learning

Chính vì những lợi ích tuyệt vời của phương pháp dạy học trực tuyến cùng với cú hích của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thì phương pháp dạy học này được nhiều nước phát triển

trên thế giới áp dụng. Xu hướng dạy học này được áp dụng với những khóa học dạy trực tuyến hoàn toàn cho các đối tượng tham gia học tự nguyện chỉ lấy chứng chỉ theo tiếp cận học tập suốt đời. Có thể nói rằng, dạy và học trực tuyến ở nước ta được triển khai trong các đợt giãn cách xã hội vừa qua không chỉ mang tính tình thế mà còn mang tính xu hướng trong quá trình chuyển đổi số. Nhưng sau khi triển khai để đối phó với bối cảnh đại dịch Covid-19 như vừa rồi thì xu thế này cần được hiểu một cách đúng đắn hơn nhằm khắc phục những tồn tại của hình thức dạy học này đó là phương pháp dạy học trực tuyến không thể thay thế hoàn toàn phương pháp dạy học truyền thống. Những ưu điểm của dạy học trực tuyến là quá rõ, nhưng để đảm bảo chất lượng giáo dục như theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017) về quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học thì cần áp dụng phương thức này một cách phù hợp nhất.

Trên cơ sở đánh giá những ưu nhược điểm của phương pháp dạy học trực tuyến ở trên, cũng như qua tìm hiểu thực trạng dạy học trực tuyến ở các nước trên thế giới và của Việt Nam thông qua các nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành, các bài báo, qua phản hồi của sinh viên ở một số trường đại học, và qua trao đổi với sinh viên, giảng viên trong thực tiễn giảng dạy bằng hình thức này, chúng tôi nhận thấy rằng trong bối cảnh bình thường, phương pháp dạy học tối ưu nhất để góp phần thực hiện thành công chuyển đổi số trong giáo dục là sử dụng mô hình lớp học đảo ngược của phương pháp “Blended Learning” (học tập kết hợp). Phương pháp này sẽ phát huy ưu thế của học tập trực tuyến và khắc phục được những hạn chế của phương pháp dạy học trực tiếp từ đó thu được hiệu quả cao nhất với mức đầu tư thấp nhất.

4.2. Mô hình lớp học đảo ngược của phương pháp Blended Learning và những lợi ích của mô hình đối với người học

Có nhiều cách định nghĩa hình thức Blended Learning, theo từ điển Tiếng Anh Cambridge thì Blended Learning là phương pháp dạy học có sự kết hợp các nội dung học tập trên lớp học truyền thống với các nội dung học tập có sử dụng công nghệ thông tin thông qua Internet. Theo Alvarez (2005) đã định nghĩa, Blended Learning là sự kết hợp của các phương tiện truyền thông trong đào tạo như công nghệ, các hoạt động và các loại sự kiện nhằm tạo ra một chương trình đào tạo tối ưu cho một đối tượng cụ thể. Tác giả Tinio (2003) cho rằng “Học tích hợp (Blended Learning) để chỉ các mô hình học kết hợp giữa hình thức lớp học truyền thống và các giải pháp E-Learning” (tr. 4), ... Dù được định nghĩa như thế nào thì có thể thấy bản chất của phương pháp này chính là sự kết hợp giữa phương thức dạy học trực tuyến và phương thức dạy học truyền thống nhằm phát huy tối đa những thế mạnh cũng như khắc phục những hạn chế của cả hai phương pháp này để phát triển năng lực toàn diện của người học hướng tới học tập suốt đời.

Chúng tôi cho rằng Blended Learning không chỉ là sự kết hợp hữu cơ, bổ sung lẫn nhau giữa hình thức tổ chức dạy học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên và hình thức tổ chức dạy học qua hệ thống E-learning với tính tự giác của sinh viên thành một thể thống nhất, mà hơn thế nữa phương pháp này là một mô hình dạy học mới hoàn toàn về chất, làm thay đổi các quan niệm về lí luận dạy học trước đây.

Các mô hình của Blended Learning bao gồm: Mô hình Face to face, mô hình Flex, mô hình Rotation, mô hình Lab trực tuyến, mô hình Selft-Blend, mô hình Online Driver.

Mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Room) thuộc mô hình Rotation, với mô hình này người học sẽ chủ động học trước thông qua nền tảng trực tuyến với nội dung và quy trình chuẩn bị cơ sở học liệu được cung cấp trên nền tảng trực tuyến. Khi cơ sở học liệu được đưa lên nền tảng trực tuyến, người học có thể học trước, sau đó vào lớp học trực tiếp chỉ để trao đổi hỏi đáp thắc mắc, thảo luận, giải quyết vấn đề.

Như vậy, đối với các lớp học truyền thống, sinh viên sẽ được nghe giảng bài và sau đó làm bài tập thực hành tại lớp hoặc làm bài tập được giao về nhà để tiếp thu kiến thức, còn đối với lớp học đảo ngược, sinh viên sẽ tự học trước các nội dung trên cơ sở tài liệu học tập mà giảng viên cung cấp hoặc các tài liệu sinh viên tự tìm kiếm. Khi lên lớp, sinh viên và giảng viên cùng trao đổi làm rõ hơn các vấn đề mà sinh viên thắc, giải bài tập và vận dụng các bài tập vào các tình huống thực tiễn. Do đó, thay vì thuyết giảng, trong lớp học giảng viên đóng vai trò là người hướng dẫn, điều tiết hỗ trợ, giúp sinh viên giải quyết các vấn đề nảy sinh trong bài học. Đó cũng chính là phương pháp đổi mới dạy học hiện nay hướng tới mục đích lấy người học làm trung tâm, bên cạnh đó mô hình này làm tăng mức độ tương tác giữa người học và người dạy, giữa người học với nhau, qua đó người học dễ dàng chủ động học tập theo nhịp độ của bản thân và tự giác xây dựng kiến thức thay vì chờ sự truyền đạt kiến thức. Theo thang cấp độ nhận thức của Bloom thì phương pháp dạy học này giúp người học phát triển nhận thức qua từng mức: Nhớ, hiểu (thông qua việc tiếp cận với tài liệu, bài giảng trực tuyến) và sau đó là ứng dụng, phân tích, tổng hợp (thông qua việc học trực tiếp trên lớp với các hoạt động do giảng viên tổ chức).

Chúng tôi đã tiến hành giảng dạy mô hình này với học phần Xác suất thống kê, sau đó tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của 320 sinh viên về hiệu quả của mô hình này. Nội dung phiếu khảo sát gồm 09 tiêu chí về tác dụng của phương pháp dạy học kết hợp với các thang đánh giá: (1): Không đạt yêu cầu, (2): Còn một số điểm cần khắc phục, (3): Đạt yêu cầu, (4): Tốt, (5): Rất tốt và thu được điểm trung bình của các tiêu chí như sau:

Qua kết quả khảo sát của sinh viên tại trường với học phần xác suất thống kê, cho thấy đa phần các em hứng thú, có sự hài lòng với phương pháp dạy học kết hợp này, nâng cao tính tự giác học tập, nhớ sâu, nhớ kĩ kiến thức thông qua việc tự tìm hiểu lý thuyết và các dạng bài tập để lên lớp trao đổi với các bạn và giảng viên. Hơn nữa, nhiều sinh viên rất thích phương pháp này bởi bên cạnh hiệu quả trong việc tiếp thu bài học thì còn tăng sự năng động, chủ động của các em trong việc tương tác, phản hồi với giảng viên cũng như tạo động lực cho các em tiếp cận với công nghệ thông tin và sử dụng công nghệ thông tin trong việc học và tìm kiếm tài liệu học tập.

5. Đề xuất một số cách thức để triển khai thành công mô hình lớp học đảo ngược của phương pháp dạy học Blended Learning ở các trường đại học

Để triển khai thành công phương pháp dạy học Blended Learning với mô hình lớp học đảo ngược, trước hết mỗi giảng viên cũng như sinh viên phải xác định được nhiệm vụ trước, trong và sau khi tham dự lớp học, cụ thể là:

Đối với giảng viên: Giảng viên có nhiệm vụ thiết kế các bài giảng trực tuyến và sử dụng kết hợp với dạy học truyền thống, có kế hoạch kiểm tra đánh giá cụ thể cho mỗi nội dung học phần cũng như đánh giá kết thúc học phần, có các biện pháp quản lý lớp học trực tuyến trong suốt thời gian học phần.

Đối với sinh viên: Sinh viên có nhiệm vụ thực hiện học tập trực tuyến và tham gia học tập trên lớp theo kế hoạch của giảng viên. Tham gia các trao đổi, thảo luận của bài học với giảng viên và bạn học qua Email, Forum hoặc trực tiếp trên lớp, tham gia các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi kết thúc học phần trực tuyến hoặc trực tiếp. Ngoài ra, sinh viên cần sử dụng công nghệ để tìm kiếm tài liệu liên quan đến học phần.

Theo kết quả nghiên cứu của các nhà giáo dục, tỷ lệ tối ưu nhất để cân đối nội dung giảng dạy giữa hình thức dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến hiện nay là 30/70. Với tỷ lệ này, các hoạt động dạy học trực tuyến chiếm vai trò chủ đạo, việc học được cá nhân hóa rất cao. Từ đó, nhận thức về vai trò của người dạy và người học đã thay đổi, trong đó người dạy là người định hướng cho quá trình học, còn người học chủ động tìm kiếm, chia sẻ thông tin và hoàn thành quá trình lĩnh hội tri thức.

Để thực hiện tốt việc áp dụng phương pháp này, giảng viên cần xác định hai bước lớn trong quá trình giảng dạy học phần đó là: Lập kế hoạch dạy học và triển khai dạy học.

* Quá trình lập kế hoạch dạy học gồm các bước sau:

Bước 1: Xây dựng, lựa chọn các chủ đề phù hợp với nội dung học phần;

Bước 2: Số hóa tài liệu học tập và giảng dạy;

Bước 3: Lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học cụ thể theo từng nội dung;

Bước 4: Thiết kế các hoạt động và hình thức kiểm tra đánh giá, ngân hàng câu hỏi, bài tập thảo luận;

Bước 5: Hoàn thiện dữ liệu dạy học trên hệ thống đào tạo.

Việc lập kế hoạch này được thể hiện rõ trong đề cương chi tiết học phần. Không phải tất cả các học phần cũng như tất cả các nội dung môn học đều có thể áp dụng phương pháp này, do vậy ứng với mỗi học phần cụ thể giảng viên cần xác định mục đích của phương pháp dạy học kết hợp, phân tích nội dung để xác định các chủ đề phù hợp nhất để áp dụng mô hình lớp học đảo ngược. Sau đó xây dựng kho dữ liệu và triển khai dạy học theo kế hoạch đã lập ra. Để quản lý lớp học trực tuyến, giảng viên có thể sử dụng hệ thống học tập trực tuyến với mã nguồn mở như Moodle, Mooc, ... hoặc trên hệ thống đào tạo sẵn có của mỗi trường.

* Quá trình triển khai dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược gồm hai nhiệm vụ: Nhiệm vụ dạy học trực tuyến và nhiệm vụ dạy học trên lớp:

Đối với nhiệm vụ dạy học trực tuyến: gồm bài giảng để sinh viên tự học ở nhà và bài kiểm tra đánh giá việc học ở nhà của sinh viên:

Bài giảng tự học: Giảng viên quay video bài giảng sau đó đưa vào nhóm lớp học trên hệ thống quản lý đào tạo. Sinh viên có thể tải về máy tính cá nhân hoặc các thiết bị khác để tự học, điều này giúp sinh viên nắm bắt được các nội dung cơ bản của bài học và chuẩn bị những vấn đề liên quan trước khi đến lớp trao đổi với giảng viên.

Bài kiểm tra việc tự học của sinh viên: Giảng viên xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận liên quan đến bài học để đánh giá việc tự học của sinh viên. Sau đó đưa lên hệ thống đào tạo ở chế độ mở và cài đặt thời gian làm bài. Điểm của bài tập này là điểm trung bình của các lần làm bài của sinh viên (sinh viên có thể làm nhiều lần). Căn cứ vào điểm làm bài của sinh viên được hệ thống lưu lại, giảng viên sẽ nhận xét, đánh giá việc tự học của sinh viên ở từng nội dung cụ thể.

Đối với nhiệm vụ dạy học trên lớp: bao gồm bài kiểm tra đầu giờ và bài giảng trên lớp.

Bài kiểm tra đầu giờ: Giảng viên gọi ngẫu nhiên một vài sinh viên trong lớp trả lời một số câu hỏi trong phần bài tập kiểm tra tự học ở nhà của sinh viên, so sánh câu trả lời với kết quả làm bài của sinh viên trên hệ thống để nắm rõ việc hiểu bài của sinh viên cũng như thái độ và ý thức của việc tự học để nhắc nhở, điều chỉnh. Giảng viên cũng đặt thêm những câu hỏi mở rộng để gợi ý cho phần thảo luận.

Bài giảng trên lớp: Giảng viên tổ chức thảo luận với sinh viên để làm sáng tỏ những vấn đề lý thuyết cũng như các dạng bài tập mà trong quá trình tự học ở nhà sinh viên chưa rõ. Đặc biệt, giảng viên cần định hướng vào những vấn đề, những bài tập để đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần, cần chú ý tới việc vận dụng những nội dung đã học để giải quyết các bài toán liên quan đến chuyên ngành học của sinh viên hoặc các bài toán thực tiễn. Tiếp theo, giảng viên đưa ra phần nội dung mở rộng để sinh viên tự tìm hiểu, nghiên cứu. Cuối cùng, giảng viên hướng dẫn sinh viên chuẩn bị bài học ở nhà như làm bài tập về nhà và nộp trực tuyến (nếu có), tham gia thảo luận trên diễn đàn, và thực hiện bài tự học, kiểm tra việc tự học ở nhà tuần tiếp theo.

Ngoài việc chuẩn bị nội dung dạy học trực tuyến và dạy học trên lớp, giảng viên cần ra thêm nhiều bài tập theo các chủ đề để sinh viên làm và nộp trực tuyến, và trao đổi thường xuyên trên diễn đàn lớp học.

Về thi kết thúc học phần, tùy theo mỗi học phần, giảng viên trao đổi với các giảng viên khác trong bộ môn để quyết định thi kết thúc theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp, với nội dung câu hỏi tự luận hoặc ngân hàng trắc nghiệm dựa trên hệ thống bài tập hằng tuần đã giao cho sinh viên.

Thông qua việc khảo sát ý kiến của sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin và truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng, sau khi học theo mô hình lớp học đảo ngược này đã nhận được phản hồi rất tích cực từ phía sinh viên: sinh viên học tập chủ động hơn, thời gian học tập linh hoạt nên rất thuận lợi cho sinh viên trong việc sắp xếp thời gian, sinh viên tự học ở nhà nên khi lên lớp tham gia thảo luận, phát vấn nhiều hơn do đó tạo hứng thú học tập và tiếp thu bài tốt hơn, nhớ kỹ kiến thức hơn, vì được kiểm tra đánh giá tự học thường xuyên nên tạo động lực để sinh viên tự tìm tòi, tìm kiếm tài liệu học tập nên nâng cao được kỹ năng sử dụng công nghệ và các kỹ năng khác, ...

6. Kết luận

Bên cạnh những yếu tố như chủ trương chính sách, phương thức quản lý, công nghệ, tài chính, cơ sở hạ tầng, hệ thống phần mềm, ... thì yếu tố con người vẫn mang tính chất quyết định trong chiến lược chuyển đổi số ở mỗi trường đại học, đặc biệt là phương pháp giảng dạy của giảng viên, cần triển khai và áp dụng những công nghệ, kỹ thuật và phương pháp mới. Mô hình lớp học đảo ngược của phương pháp Blended Learning không phải là một mô hình dạy học mới nhưng là xu thế mới trong dạy học của các trường trên thế giới, tuy nhiên ở nước ta việc áp dụng vẫn rải rác ở một số trường. Hy vọng rằng với những gợi ý cách thức thực hiện có thể giúp các giảng viên tham khảo vận dụng trong quá trình giảng dạy và mô hình dạy học này sẽ được tập trung triển khai đồng loạt ở hầu hết các trường đại học nhằm tăng hiệu quả đào tạo trong môi trường số hoá, góp phần thành công vào nhiệm vụ chuyển đổi số của giáo dục nước ta cũng như hội nhập với nền giáo dục thế giới.

Tài liệu tham khảo

- Alvarez, S. (2005). Blended learning solutions. In B. Hoffman (Ed.), *Encyclopedia of educational technology*. Truy cập ngày 10/05/2021 tại <http://coe.sdsu.edu/eet/articles/blendedlearning/start.htm>
- Bishop, J. L., & Verleger, M. A. (2013). The flipped classroom: A survey of the research. *Proceedings of the 120th ASEE National Conference*, 30(9), 1-18.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 về Ban hành quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học [Circular No. 12/2017/TT-BGDĐT dated May 19, 2017 on promulgating regulations on accreditation of higher education institutions]*. Truy cập ngày 05/06/2021 tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Thong-tu-12-2017-TT-BGDĐT-kiem-dinh-chat-luong-co-so-giao-duc-dai-hoc-349575.aspx>
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/08/2020 về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020 - 2021 của ngành giáo dục [Directive No. 666/CT-BGDĐT dated August 24, 2020 on tasks and solutions for the 2020-2021 school year of the education sector]*. Truy cập ngày 05/06/2021 tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Chi-thi-666-CT-BGDĐT-2020-giai-phap-nam-hoc-2020-2021-cua-nganh-Giao-duc-451406.aspx>

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021a). *Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 về quy định quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên [Circular No. 09/2021/TT-BGDĐT dated March 30, 2021 on regulations on management and organization of online teaching in general education institutions and continuing education institutions]*. Truy cập ngày 05/06/2021 tại http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=203106
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021b). *Thứ trưởng Bộ Giáo dục: Đưa dạy học trực tuyến thành nhu cầu tự thân [Deputy Minister of Education: Turning online teaching into a personal need]*. Truy cập ngày 05/06/2021 tại <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/giao-duc-tieu-hoc/Pages/Default.aspx?ItemID=7254>
- Marks, D. B. (2015). Flipping the classroom: Turning an instructional methods course upside down. *Journal of College Teaching and Learning*, 12(4), 241-248.
- Nguyen, H. T. T. (2019). *Phát triển giáo dục đào tạo trực tuyến ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập [Developing online education and training in Vietnam in the integration period]*. Truy cập ngày 10/06/2021 tại <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/phat-trien-giao-duc-dao-tao-truc-tuyen-o-viet-nam-trong-thoi-ky-hoi-nhap-301446.html>
- Phung, N. X. (2018). *Giáo dục Việt Nam trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư [Vietnamese education in the context of the fourth industrial revolution]*. Truy cập ngày 10/12/2020 tại Vinh University web: <http://vinhuni.edu.vn/van-ban/seo/giao-duc-viet-nam-trong-boi-canhh-cuoc-cach-mang-cong-nghiep-lan-thu-tu-86324>
- Ramasamy, R. (2009). Mathematics in online-learning: The difference in its approach compared to face-to-face teaching. In *ICI9-International Conference on Information* (pp. 33-39). Kuala Lumpur, Malaysia: Wawasan Open University.
- Rovai, A. P., & Jordan, H. M. (2004). Blended learning and sense of community: A comparative analysis with traditional and fully online graduate courses. *The International Review of Research in Open and Distance Learning*, 5(2), 1-13.
- Tinio, V. L. (2003). *ICT in education*. Manila, Philippines: E-ASEAN Task Force.
- Tran, T. Q., & Bui, H. V. (2020). Quản lý dạy học trực tuyến trong các trường đại học kỹ thuật tại thành phố Hồ Chí Minh [Management of online teaching in technical universities in Ho Chi Minh City]. *Tạp chí Khoa học Xã hội - ĐH Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 15(1), 46-53.
- Vu, D. H. (2020). *Nghiên cứu về phương thức học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin (E-learning) trong giáo dục đại học và đào tạo trực tuyến mở dành cho đại chúng MOOCs (Massive Online Open Courses): Kinh nghiệm thế giới và ứng dụng tại Việt Nam (Đề tài NCKH cấp Quốc gia, mã KHGD/16-20.ĐT.043) [Research on learning and training methods based on information technology (E-learning) in Higher education and online training Open to the masses MOOCs (Massive Online Open Courses): World experience and application in Vietnam (National level scientific research project, code KHGD/16-20.ĐT.043)]*. Ho Chi Minh City Vietnam: Ho Chi Minh City Open University.

